

Số: 04/KH-THCSLTK

Tam Xuân I, ngày 10 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn 4612 của BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT

Công văn 3280 của BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/ 2020 V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT

Công văn 58 của BGDĐT-GDTrH ngày 12/12/2011 V/v Ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT (Chỉ còn áp dụng cho học sinh lớp 9 năm học này)

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021 V/v qui định về việc đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024.

Nay Trường THCS Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Tam Xuân I nằm ở phía Bắc huyện Núi Thành, là cửa ngõ phía Nam của tỉnh lý Quảng Nam, cách trung tâm thị trấn Núi Thành khoảng 20 km, cách trung tâm thành phố Tam Kỳ khoảng 5 km chạy dọc theo quốc lộ 1 A. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 1728 ha. Xã Tam Xuân I có quy mô lớn về dân số và diện tích của huyện Núi Thành, người dân của xã sống chủ yếu bằng nông nghiệp (khoảng 68%) ngoài ra còn có một số ngành nghề và dịch vụ đang phát triển như buôn bán nhỏ, nuôi tôm nước lợ,, mộc, may, cơ khí, điện tử...Người dân Tam Xuân I vốn có truyền thống cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và dũng cảm ngoan cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc, là xã được nhà nước phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê hương của đồng chí Võ Chí Công nguyên ủy viên Bộ Chính trị - Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí Đỗ Thế Cháp, Vũ Ngọc Hải Anh hùng lực lượng vũ trang, đồng chí Vũ Ngọc Hoàng phó Ban Tuyên giáo trung ương, đồng chí Nguyễn Đức Hải bí thư Tỉnh uỷ Quảng Nam.Xã Tam Xuân I từ lâu đã có truyền thống hiếu học là một trong những địa phương có phong trào học giỏi của huyện cũng như của tỉnh. Về giáo dục xã Tam Xuân I có 1 trường Trung học cơ sở, 2 trường Tiểu học, 01 trường Mầm non, phong trào giáo dục của xã phát triển mạnh và đồng bộ, là xã đầu tiên của huyện có 4 cơ sở giáo dục của 3 bậc học đều đạt chuẩn quốc gia. Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt được thành lập tháng 9 năm 1972, lúc bấy giờ có tên là trường Trung học tỉnh hạt Kỳ Hưng. Từ sau ngày giải phóng qua nhiều lần tách nhập, trường có nhiều tên gọi khác nhau, đến năm 1998 được tách ra từ trường trung học cơ sở Tam Xuân và có tên là trường THCS Tam Xuân I. Ngày 14 tháng 9 năm 2007 được đổi tên thành trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND của UBND huyện Núi Thành. Trường THCS Lý Thường Kiệt là đơn vị có quy mô lớn về số lượng lớp và học sinh, nhà trường nhiều năm được chọn làm trường điểm của huyện Núi Thành và cũng là đơn vị có bề dày về mặt thành tích nhất là phong trào thi đua dạy và học. Sau 38 năm từ ngày giải phóng đến nay, trường có trên 30 năm đạt trường tiên tiến, có năm là ngọn cờ đầu của ngành học phổ thông toàn tỉnh. Là đơn vị đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của bậc học THCS huyện Núi Thành (2005). Đặc biệt trong 17 năm trở lại đây (2003-2020) trường liên tục đạt tập thể lao động xuất sắc. Hai năm 2021- 2022, 2022-2023 trongf đạt thành tích cao về nhiều mặt nhưng do đơn vị có Đảng viên, giáo viên vi phạm chính sách dân số nên trường chỉ đạt lao động tiên tiến.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Học sinh.

Tổng số học sinh trường có 21 lớp, với 852 học sinh, trong đó nữ 401 học sinh; học sinh dân tộc 02 em, HS khuyết tật 08 em, (Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện chính sách, học sinh nghèo 03). Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

Khối	Tổng số	Nữ
6	251	121
7	250	110
8	165	80
9	186	90
Tổng toàn trường	852	401

2.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 49 đ/c Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c,

+ Giáo viên có 41 đ/c; trong đó có 03 hợp đồng.

+ Nhân viên: 06 đ/c

- Về chất lượng :

+ Đội ngũ CB, GV, NV có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, phần lớn có kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác. 89,7% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó trên chuẩn: 2,2%

- Số lượng đảng viên là 25 đ/c đạt tỷ lệ 51,02%, nữ 19, tỷ lệ 76%

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có 12 phòng học trong đó: kiên cố 10 phòng; cấp 4 là 02 phòng. Không đủ phòng để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học bị xuống cấp do xây dựng quá lâu (đều trên 30 năm) nên không đảm bảo an toàn, nhất là vào mùa mưa.

+ Nhiều công trình phục vụ cho hoạt động dạy học chưa được đầu tư đúng mức sau khi trường được công nhận chuẩn rất sớm (2008) sân trường đang bị xuống cấp, ngập nước (nhiều khi 1 mét) trơn trượt mỗi khi có mưa to hoặc mưa dài ngày; khu nhà hiệu bộ xuống cấp, khu tường rào phía trước trường đã đổ sụp khoảng 30 mét nhưng chưa được sửa chữa vì đang chờ qui hoạch mở rộng và xây dựng trường. Số phòng học của trường mới đủ phòng cho dạy học 1 buổi trên ngày. Nhà để xe học sinh chưa đáp ứng đủ chỗ để xe do số lớp học sinh ngày càng tăng. Nhiều công trình vệ sinh xuống cấp và chưa đúng chuẩn, chưa có phòng học ngoại ngữ . Thư viện còn dùng tạm phòng học để sử dụng. Tường rào còn chập vá, sửa chữa nhiều đợt do thiếu kinh phí nên cũng chưa đảm bảo an toàn. Trường đã quá thời gian kiểm định trường chuẩn nhiều năm (Kiểm định 2013). Trường đã được bộ phân chuyên môn phòng giáo dục chỉ đạo làm hồ sơ kiểm định 3 năm nay (Từ 2020-2023) nhưng chưa kiểm định được do cơ sở vật chất chưa đảm bảo. Đã nhiều lần trả lại tiền cho tài chính (20 Triệu). Để đạt trường chuẩn theo thông tư 13/2020 trường còn thiếu 17

phòng bao gồm 11 phòng học cho 22 lớp học ngày, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 phòng KH-CN). 02 phòng hỗ trợ học tập (Truyền thống, tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật) . 01 nhà đa năng, 01 khu thư viện , hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước.

3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6,7,8 : Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT- BGDDT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Khối lớp 9: Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (khối 6,7,8) và HĐNGLL (khối 9)

4.1. HĐTN-HN (khối 6,7,8)

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết/ năm) và tổ chức vào Tiết 1 (ca sáng), tiết 5 (ca chiều) vào thứ Hai hằng tuần; 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết/ năm) vào tiết 5 của thứ Sáu. Số tiết theo Chủ đề (35 tiết/ năm) theo tháng (mỗi tháng 02 lần, mỗi lần 02 tiết vào sáng thứ 7.

Tổ chức các hoạt động đầu năm học 2023-2024, giúp học sinh (đặc biệt học sinh đầu cấp) làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, GV tư vấn tâm lý học đường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, BGH, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Nhà

trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4.2. HĐNGLL- HN (khối 9)

Đẩy mạnh công tác giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp; thực hiện đầy đủ có nội dung sinh hoạt phong phú, sinh động theo chủ điểm tháng; phối hợp với chương trình kế hoạch của Hội đồng đội Huyện và sự chỉ đạo của PGD&ĐT để tổ chức các hoạt động.

Tuyên truyền các ngày lễ lớp trong năm và tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” Thông qua các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống cho HS.

Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần lồng ghép và tích hợp; chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Có các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn tiêu cực xâm nhập học đường, chú trọng giáo dục giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, công tác phòng chống đuối nước.

5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương (khối 6,7,8) và 9

5.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8

Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 6.7.8: 2 buổi (4 tiết)/tháng.
- Hình thức tổ chức dạy học bao gồm: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn lớp 6,7, riêng tài liệu GD&ĐT lớp 8 chưa có nên chưa dạy.

5.2 Giáo dục địa phương khối 9

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Thực hiện chương trình giáo dục địa phương ở một số môn học:

Gồm các môn Ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục công dân. Đảm bảo thời lượng dạy nội dung giáo dục địa phương theo chương trình qui định.

Các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: Thời lượng đó được qui định tại chương trình môn học. Đối với môn Giáo dục công dân: Có bài thực hành, ngoại khoá với nội dung phù hợp với thực tiễn địa phương, cấp THCS mỗi lớp có 3 tiết/năm.

Ngoài các tài liệu hướng dẫn giáo dục địa phương, môn ngữ văn cần tham khảo các tài liệu về văn hoá, ngôn ngữ, tác phẩm văn học sáng tác về đề tài địa phương hoặc tác giả người địa phương.

Môn Lịch sử: Cần tham khảo tài liệu lịch sử Đảng bộ địa phương như lịch sử Đảng Bộ Núi Thành, Tam Kỳ. Môn địa lý cần tham khảo tài liệu địa chí địa phương, các di tích lịch sử như Tháp Ba... Môn GDCCD cần tham khảo các tài liệu thuộc chủ đề giáo dục ý thức công dân của địa phương, an toàn giao thông ở địa phương.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

2. Mục tiêu cụ thể:

Học sinh lên lớp thẳng: 98% trở lên.

Tỉ lệ HS bỏ học: Dưới 0,5%.

Lưu ban: Dưới 0,5 %

- Học lực:

Giỏi: 20% - 30 %; Khá: 35% - 40 %; Yếu: dưới 3%. Cụ thể từng môn:

+ Toán, Văn, Anh: Trung bình trở lên: 87 %.

+ Lý, Hóa / KHTN: Trung bình trở lên: 90 %.

+ Sinh, Sử, Địa: Trung bình trở lên: 96 %.

+ GDCCD, CNghệ, Tin: Trung bình trở lên: 98 %.

+ Nghệ thuật/(Âm nhạc, Mỹ Thuật), Thể Dục, GDĐP, GDHN: Đạt 99,4 % trở lên

- Hạnh kiểm:

- + Hạnh kiểm tốt: trên 94%; Khá: dưới 5%;
- + TB/Đạt: dưới 1%; Không có hạnh kiểm Yếu/Chưa đạt

* Học sinh tốt nghiệp THCS: 100%.

* Học sinh giỏi huyện và tỉnh:

- Cấp tỉnh: Đạt 10 giải

- Cấp huyện: Đạt 65 giải

*** Các chỉ tiêu khác:**

+ Ngoại khóa: 2 lần/năm: HK1: Đường lên đỉnh Olympia (Tổ Toán-Tin), HK2: Rung chuông vàng (Tổ Văn-TD).

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH: 3 lần/tháng.

+ Thi giáo viên giỏi: đủ các môn PGD tổ chức

+ Hội giảng chuyên đề chào mừng ngày 20/11.

+ Khuyến khích việc dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

+ Thanh kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra TD 35%, kiểm tra chuyên đề 65%.

+ Tham gia thi đầy đủ các nội dung thi cấp huyện, tỉnh: HSG, HKPD, OTE, Stem (có ít nhất 02 sản phẩm gửi đi dự thi ở huyện), HV-VH, ... (Tổ Toán-Tin, KHTN: mỗi tổ ít nhất 1 sản phẩm tham gia triển lãm tại huyện, các tổ khác khuyến khích tham gia)

+ Tiếp tục duy trì và hoạt động các Câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh (tổ NN); Câu lạc bộ Quyền trẻ em (tổ KHXH); CLB TDTT; CLB Stem (tổ Toán-Tin), CLB âm nhạc ...

+ Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc THCS.

+ Tổ chức thực hiện được nội dung đổi mới hoạt động chuyên môn, các Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ số lần, đảm bảo nội dung, chất lượng sinh hoạt CM.

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào, hội thi, cuộc thi do Phòng, Sở GDĐT tổ chức.

- Các danh hiệu thi đua (đăng ký)

+ Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07

+ Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh : 01 đ/c

+ Bằng khen các cấp: 01 cấp tỉnh cá nhân, 01 cấp tỉnh tập thể, 06 cá nhân cấp huyện, 01 tập thể cấp huyện.

+ Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc cấp cơ sở
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Liên đội: Liên đội vững mạnh xuất sắc.
- + Kết quả HS giỏi huyện, tỉnh
- + Kết quả TDTT

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

* **Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2023; kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2024; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 27/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 27/5/2024 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.2. Chương trình chính khóa các môn học

1.2.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8 (phụ lục kèm theo)

1.2.2. Đối với khối 9: (theo phụ lục kèm theo)

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1. Đối với lớp 6, 7, 8:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung

dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, thực hiện theo công văn 183/PGDĐT ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo TT 01 BGD
- Tích hợp quyền con người, quyền công dân
- Tích hợp bom mìn vào các môn học
- Tích hợp GD địa phương lớp 9
- Tích hợp GD biển đảo...

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, tích hợp nội dung GNRRTT vào một số môn học phù hợp; GD quốc phòng- an ninh theo TT 01/2017/TT-BGD ngày 13/01/2017 ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường phổ thông; học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản.

Lồng ghép giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống vào các môn học đặc biệt tích hợp vào môn GDCD và tiết SHL, SHDC, các tiết sinh hoạt ngoại khóa.

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, **nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh** trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT. Tham gia ít nhất 3 sản phẩm dự thi triển lãm Stem cấp huyện.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao:

Củng cố và hoạt động hiệu quả hơn nữa câu lạc bộ Tiếng Anh (tổ NN); Câu lạc bộ Quyền trẻ em (tổ KHXH); CLB TDTT; CLB Stem (tổ Toán-Tin), CLB âm nhạc.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương. (Nhà lưu niệm Bác Võ Chí Công, Mẹ Thứ, Ba 3 Thập,...)

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. CBGVNV thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ việc gửi các loại hồ sơ điện tử lên PM Vnedu.

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ ngân hàng đề/ duyệt đề/. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì. Vào điểm trên hệ thống... Phụ lục số cột điểm kiểm tra đúng theo công văn hướng dẫn.

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8; khuyến khích vận

dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7,8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó:

+ Đối với khối lớp 6, 7,8:

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm. Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: **nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ số theo dõi nhận xét và điểm số.**

+ **Đối với các khối 9: thực hiện theo quy định**

+ **Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- **Đối với lớp 6, 7, 8:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	60 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	Tổng hợp KHTN			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
HĐTNHN	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- **Đối với khối 9:** Áp dụng theo Thông tư 58, 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo (**khuyến khích nhận xét sự tiến bộ hs, kết hợp đánh giá**)

5. Hoạt động trải nghiệm- HN:

5.1. Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết SHDC (*thứ Hai*) và 01 tiết SHL (*thứ Sáu*) tổng cộng 70 tiết (GVCN).

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức theo chủ đề theo khối, địa điểm: Sân trường, nhà lưu niệm Bác Công, nội dung: Ban HĐNGLL, GVCN lựa chọn nội dung phù hợp.

5.2. Đối với khối lớp 9

- Tiếp tục áp dụng các chủ đề đối với Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng.

6. Các hoạt động giáo dục:

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn PGD tổ chức và các môn trường tổ chức: KHTN 6,7; LS-ĐL 6,7; Tin 6,7.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

6.2. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- GVCN lập DS học sinh chậm tiếp thu để nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

8. Các cuộc thi khác: *Tham gia đầy đủ theo kế hoạch của Phòng GDĐT và các ban ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức.*

9. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường

- Đối với giáo viên: GVG cấp trường.

- Đối với học sinh: HSG 6,7 cấp trường gồm các môn: KHTN, LS-ĐL, Tin

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. **Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học**, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

11. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên TPT, Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Boi, Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

13. Công tác duy trì PCGD THCS

- Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

14. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia

- Từ đầu năm học tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

15. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia

- Huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học .

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học 1 lần/năm học.

16. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD)/ thể hiện KH của TCM.

17. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

19. Công tác kiểm tra nội bộ

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; các Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

Quy định 35% kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 65% kiểm tra toàn diện, chuyên đề...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

3. Đối với tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.

6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023– 2024 của trường THCS Lý Thường Kiệt Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (Chỉ đạo)
- Các Tổ CM, GV, NV (thực hiện);

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Bình

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

Năm học: 2023-2024

Tháng	Nội dung công tác	Người thực hiện
8/2023	- Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024. - Tập huấn chuyên môn, tập huấn HS khuyết tật hoà nhập. - Tập trung giáo viên, học sinh, biên chế lớp, PCCM. - Tổ chức lao động vệ sinh trường lớp. - Tiến hành điều tra bổ sung PCGD THCS. - Kiểm tra, tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới.	-Ban tuyển sinh. -BGH, TTCM. -CBGVNV, HS. -HS, GVCN. -Theo phân công. - Thiết bị, VP.
9/2023	- Tổ chức khai giảng vào 05/9/2023. - Tổ chức Hội nghị PHHS đầu năm. - Tổ chức Hội vui trung thu cho học sinh. - Xây dựng kế hoạch năm học, đăng ký thi đua đầu năm. - Tổ chức Hội nghị CBVC tổ, trường. - Tiến hành chọn đội tuyển BD HSG 6,7,8. Phân công GV BD. - Tổng hợp điều tra, nhập, xử lý dữ liệu PCGD THCS. - Tổ chức HKPĐ cấp trường. - Sinh hoạt NGLL chủ điểm “Cùng bạn đến trường” - BGH phê duyệt kế hoạch giảng dạy của tổ, Tổ trưởng CM phê duyệt kế hoạch giảng dạy của giáo viên. - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, sinh hoạt CM tháng 9/2023. - Tham gia giải viết dã cấp tỉnh. -Tham gia dạy và học BDHSG 9 cấp huyện. -Tập huấn GDPL, PCTNTT, PCBM, quyền con người, Stem	-Toàn trường. -BGH, GVCN, PH. -Liên đội, Đoàn, -CBGVNV. -Tổ, toàn trường. - Theo KH của CM. -CBGVNV được PC. -Tổ Văn-TD, Ban TC. -TPT, GVCN, lớp -BGH, TTCM. -BGH,TTCM, GV. - Theo KH của PGD. - Theo KH của PGD. - Theo KH của PGD.
10/2023	- Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn tại trường THCS Nguyễn Khuyến: Toán, CLB Tiếng Anh, TD. -Các tổ chuẩn bị GLCM cấp huyện tại trường Môn KHTN, Văn, GD CD, Âm nhạc.. -Chuẩn bị kiểm tra giữa HK 1. -PGD kiểm tra chuyên đề 2 trường. - Tiến hành bồi dưỡng HSG 6,7,8 (Theo KH cụ thể của CM) - Tổ chức sinh hoạt NGLL chủ đề. - Tổ chức kỷ niệm ngày PNVN 20/10 - Cập nhật số liệu PC lên PM, báo cáo kết quả PCGD về PGD và tham gia kiểm tra duy trì PCGD THCS (theo KH PGD) - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, sinh hoạt CM tháng 10/2023. - Kiểm tra HSSS GV, HS tổ. Chú ý KHDH, đề kiểm tra. - Tổ chức Hội nghị TK phong trào HSG năm qua và bàn phương hướng, nhiệm vụ BGHSG năm 2023-2024.	-Theo KH của PGD. -Theo KH của CM. -Theo KH của CM. -Theo KH của PGD. -GVBD, HS. -TPT, GVCN, HS. -Ban Nữ công. -Ban phổ cập trường. -BGH,TTCM, GV. -BGH, TPT, Tổ CM. -BGH, GVDBD, PH HSG, Đại biểu.

	- Các CLB lên kế hoạch và tổ chức hoạt động. - Kiểm tra PCGD. - Phân công LĐ, chia TKB lần 2	- Tổ, GV được P.Công -Ban phổ cập. - BGH
11/2023	- Kiểm tra giữa học kì 1. (Tuần 9-10) - GV ra đề, ma trận, đáp án theo phân công và nộp về BGH -Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn tại trường THCS Lý Thường Kiệt: Môn KHTN, Văn, GDCD, Âm nhạc. -PGD kiểm tra chuyên đề 2 trường. -Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện: Môn Lý, Sử, Công nghệ (NN), Tin cấp huyện. - Tổ chức lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, tuyên dương khen thưởng năm học 2022-2023. - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 11/2023. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp huyện đợt 1 và thi HSG 9 các môn còn lại. -Tiến hành bồi dưỡng OTE, VH-HV, Stem. - Hoàn thành hồ sơ phổ cập, gửi tờ trình đề nghị huyện kiểm tra công nhận PCGD – XMC. -Tổ chức sinh hoạt NGLL theo chủ đề.	-Theo KH. - GV được phân công. -Theo KH của PGD -Theo KH của PGD -Theo KH của PGD - CBGVNV - Theo KH KTNB. -Theo KH PGD. - Theo KH CM -Ban PC. -TPT, GVCN
12/2023	- Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ I. Nộp đề HKI và ma trận, đáp án các môn trường ra đề về PGD. - Kiểm tra HK 1 (Tuần 17). - Sinh hoạt NGLL chủ đề. - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 12/2023. - Đón đoàn kiểm tra PCGD tỉnh. -Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. -Tổ chức ngoại khóa “Đường lên đỉnh Olympia” khối 9. Tổ Toán-Tin đăng cai. (Tham mưu KH) - PGD kiểm tra chuyên đề các trường. - Thi Stem (HS) cấp huyện. -Tham gia giải TDTT cấp huyện (Đợt 1)	-GVBM. -Theo lịch Sở, PGD. -GVCN, TPT. -Tổ CM. -Theo KH của PGD -Theo KH. -Có KH cụ thể. -Theo KH của PGD. -Theo KH của PGD.
1/2024	- Dạy và học chương trình HK 2 (Bắt đầu từ 15/01/2024). -Tham giải TDTT cấp huyện (Đợt 2) - Báo cáo thống kê chất lượng BM và sơ kết học kỳ I về PGD. - Sinh hoạt NGLL chủ đề “ Chào năm mới 2024”. - Phân công lao động, chia TKB HKII. -Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 01/2024	-GV, HS. -Theo KH PGD. -PHT,VT. -TPT, GVCN. -PHT. -Theo KH.
2/2024	- Thăm định SK cấp trường và nộp về PGD. - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 02/2024 - Sinh hoạt NGLL chủ đề. - Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 để dự thi tỉnh. -Tham gia dự thi OTE, VH-HV cấp huyện. - Tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán. - Nghỉ Tết (AL) theo quy định.	- Ban thăm định SK. - Theo KH. - TPT, GVCN. -Theo KH CM. -Theo KH của PGD. -Theo KH của PGD. -Các tổ chức đoàn thể - CBGVNV.

	- CBGVNV, HS vui xuân lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.	- CBGVNV.
3/2024	- Kiểm tra giữa kỳ 2 (Tuần 27-28) - GV ra đề, ma trận, đáp án theo phân công và nộp về BGH. - Tham gia sinh hoạt GLCM tại THCS Trần Hưng Đạo: môn LS-ĐL, HĐTN, Toán, MT. - PGD kiểm tra chuyên đề các trường. - Tham gia hội thi GVDG cấp tỉnh (Nếu có) - Tham gia hội thi trưng bày sản phẩm Stem. - Sinh hoạt NGLL chủ đề. - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 3/2024. - Sinh hoạt chào mừng ngày 26/3. (Đoàn, đội tham mưu KH cụ thể)	- Theo KH của CM. - GV được phân công - Theo KH của PGD. - Theo KH của PGD. - Theo KH của PGD. - Theo KH của PGD. - TPT, GVCN, Lớp - Theo KH. - Theo KH.
4/2024	- GLCM tại THCS Lê Lợi: Văn, HĐTN, CLB TA. - Thi HSG cấp huyện: Gồm các môn: Toán 6,7,8, Văn 6,7,8, Anh 6,7,8, Tin 8, KHTN 8, LS-ĐL 8. - Tổ chức “Rung chuông vàng” khối 8. (Tổ Văn-TD đăng cai, tham mưu KH) - Tiến hành ôn tập chuẩn bị kiểm tra HK 2 - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 4/2024 - Sinh hoạt NGLL chủ đề. - Kiểm tra HSSS TPT, GV, HS tổ. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp huyện lần 2 - Khảo sát và khen thưởng HSG 6,7 cấp trường. - Thi HSG 9 cấp tỉnh. - Tham gia dự thi OTE, VH-HV cấp tỉnh (Nếu có).	- Theo KH PGD. - Đội tuyển HSG 8 - Theo KH. - Theo KH. - Tổ CM, GV. - GVCN, TPT. - Theo KH CM. - Theo KH PGD. - Theo KH CM. - Theo KH PGD. - Theo KH PGD.
5/2024	- Hoàn thành chương trình dạy học cả năm. - Ôn tập và kiểm tra cuối HK2 (Tuần 33-34) - GV nộp đề, ma trận, đáp án môn trường ra đề cho BGH. - Tham gia trưng bày sản phẩm Stem cấp tỉnh (Nếu có) - Làm hồ sơ TNTHCS. - Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS. - Tổ chức tổng kết năm học : Lớp, tổ, HĐSP, PH. - Tổ chức lễ bế giảng phát thưởng năm học 2023-2024 - Hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ cả năm. - Báo cáo tổng kết năm học về Phòng GD. - Bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè. - Hoàn thành việc vào điểm, phê duyệt đóng dấu sổ điểm, học bạ.	- GVBM. - Theo lịch của PGD. - GVBM, TTCM. - Theo KH PGD. - Theo KH của trường. - GVCN 9, Văn thư. - HĐ xét TNTHCS. - Toàn trường. - Theo KHCM. - BGH, Tổ CM, VT. - TPT, BGH. - GV, BGH, Văn thư.
6/2024	- Hoàn thành các loại hồ sơ thi đua theo quy định. - Kiểm kê tài sản cuối năm học. - Họp HĐSP cuối năm. - Giám sát việc xây dựng, sửa chữa CSVC trong thời gian hè.	-CBGVNV -Ban kiểm kê -CBGVNV - Ban giám sát.

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học		Ghi chú
Ngữ văn		140		4 tiết/tuần
Toán		140		4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105		3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35		1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	53		105 tiết
	Địa lý	52		
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp 7, 8	140 tiết
	Hóa	21	31	
	Lý	50	39	
	Sinh	51	54	
	Kiểm tra	14	14	
Công nghệ		35		
Tin học		35		
Giáo dục thể chất		70		
Nghệ thuật	Âm nhạc	35		70 tiết
	Mĩ thuật	35		
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70		105 tiết
	Chủ đề	35		
Giáo dục địa phương		35		
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần		
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết		

Phụ lục 1
DANH SÁCH CB,GV, NV NĂM HỌC 2023-2024
(Tính tại thời điểm tháng 9/ 2023)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
01	Nguyễn Ngọc Bình	1/6/1967	Nam	Kinh	Hiệu Trưởng	x	ĐHSP Sử
02	Nguyễn Thế Hoàng	25/03/1975	Nam	Kinh	P. Hiệu Trưởng	x	ĐHSP Tiếng Anh
03	Nguyễn Viết Lai	15/10/1983	Nam	Kinh	TPT		ĐHSP Nhạc
04	Bùi Ngọc Đức	02/03/1968	Nam	Kinh	TTCM	x	ĐHSP Văn
05	Huỳnh Thị Vân Anh	27/3/1979	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Văn
06	Lê Thị Kim Liên	18/04/1986	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Văn
07	Nguyễn Thị Mỹ Hào	07/01/1983	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Văn
08	Ng Lữ Anh Nhuận	20/7/1980	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Văn
09	Nguyễn Văn Hoành	06/08/1980	Nam	Kinh	GV	x	ĐHSP GDTC
10	Võ Đức Toàn	07/11/1980	Nam	Kinh	GV		ĐHSP GDTC
11	Huỳnh Ngọc Vương	25/04/1986	Nam	Kinh	GV	x	ĐHSP Địa
12	Nguyễn Thị Tầm	20/02/1982	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Sử
13	Phan Thị Kim Dung	18/09/1992	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Sử
14	Châu Minh Quý	01/04/1992	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Sử
15	Ng.Thị Phương Hằng	22/05/1983	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Mỹ Thuật
16	Đặng Thị Hồng Minh	16/05/1980	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Mỹ Thuật
17	Tr. Thị Hoàng Dung	02/11/1976	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Nhạc
18	Ngô Công Tê	05/05/1970	Nam	Kinh	GV	x	ĐHSP Toán
19	Nguyễn Mai Vi	11/12/1989	Nữ	Kinh	GV	x	Thạc sĩ Toán

20	Dương Công Tuệ	20/12/1973	Nam	Kinh	GV		ĐHSP Toán
21	Mai Thị Minh Nhật	20/10/1983	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Toán
22	Trần Thị Thu Liễu	07/11/1981	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Toán
23	Trương Thị Mỹ Linh	05/11/1982	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Toán
24	Phan Thị Thanh Ly	04/11/1981	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Toán
25	Hồ Thị Lê Cường	02/12/1982	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Tin
26	Nguyễn Thị Trúc Giang	10/06/1972	Nữ	Kinh	GV		CĐSP Sinh
27	Nguyễn Thị Kim Cương	23/6/1979	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Hoá
28	Võ Thị Mỹ Hạnh	01/06/1981	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Sinh
29	Đỗ Thị Duyên	14/10/1976	Nữ	Kinh	GV	x	CĐSP Hoá
30	Mai Thị Vân	10/04/1989	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Hoá
31	Trần Thị Tươi	26/07/1977	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Sinh
32	Dương Thị Bắc	28/12/1981	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Lý
33	Nguyễn Đức Toàn	17/09/1978	Nam	Kinh	GV		ĐHSP Lý
34	Trần Thị Kim Tuyết	25/02/1978	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Lý
35	Mai Thị Nga	27/8/1976	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Lý
36	Nguyễn Thị Hiệp	01/10/1973	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Tiếng Anh
37	Nguyễn Thị Xuân Hằng	14/10/1974	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Tiếng Anh
38	Nguyễn Thị Minh Thủy	14/05/1978	Nữ	Kinh	GV	x	ĐHSP Tiếng Anh
39	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/9/1973	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Tiếng Anh
40	Trần Thị Phượng	20/07/1971	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Tiếng Anh
41	Lê Thị Thu Vân	01/08/1974	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH Kế Toán
42	Lê Thị Tuyết Hạnh	25/12/1990	Nữ	Kinh	NV		CĐ Văn Phòng

43	Huỳnh Thị Kim Quyển	01/01/1987	Nữ	Kinh	NV	x	ĐH Thư Viện
44	Ngô Thị Thúy Diễm	13/02/1990	Nữ	Kinh	NV		ĐH Sinh
45	Trần Quang Trúc	25/06/1983	Nam	Kinh	NV		THPT
46	Nguyễn Tấn Quốc	7/9/1968	Nam	Kinh	NV		THPT
47	Lê Vương	12/06/1994	Nam	Kinh	GV		ĐHSP Văn
48	Cao Thị Phương Thảo	08/03/1998	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Địa
49	Lê Thị Thu Thuỳ	13/11/1997	Nữ	Kinh	GV		ĐHSP Toán

23 * Về bộ môn và trình độ đào tạo

Tổng số	49
Nữ	36
Dân tộc	
Nữ dân tộc	
Đảng viên	25
Nữ Đảng viên	19
CBQL	2
Giáo viên	41
Nữ giáo viên	32
Nhân viên	6
Nữ nhân viên	4

Trình độ	
Thạc sĩ	1
ĐH	43
Cao đẳng	3
Trung cấp	0
THPT	2
Tổng	49

Trình độ nữ	
Đại học	30
Cao đẳng	2
Trung cấp	0
Khác	0
	0
Tổng	32

Theo môn/ phân môn	
Toán	8
Lý	4
Hóa	3
Sinh	3
Sử	2
Địa	2
GD&CD	1
Tin học	1
Mỹ thuật	2
Âm nhạc	2
Thể dục	2
Anh Văn	5
Công Nghệ	0
Ngữ Văn	6
Tổng cộng	41

Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 6,7,8. HK I

[illegible]

[illegible]

